

## HÀNH TRÌNH CUỐI CÙNG: Đám tang của người Chăm Balamôn

LÊ DUY ĐẠI<sup>(\*)</sup>

**N**ghiên cứu văn hoá truyền thống của người Chăm ở Việt Nam người ta thường chú ý nhiều đến nhóm Balamôn vì là nhóm có dân số đông nhất và hơn nữa, hiện còn bảo lưu được nhiều nét văn hoá truyền thống, nhất là tập tục mai táng người chết theo hình thức hoả táng (*dam cuh*) của họ.

Thông qua tư liệu điền dã tại một số làng Chăm Balamôn từ 1999 đến nay, nhất là qua nghiên cứu trực tiếp đám tang hoả táng khô bà Đàng Thị Thổ (Bầu Trúc, Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận) tháng 7 - 2002, bài viết này mục đích chính là muốn khám phá ra *mối liên hệ giữa nhân sinh quan, thế giới quan mà cụ thể là quan niệm về cái chết, tín ngưỡng dân gian cùng luật nghi phép tắc, thể thức hành lễ tang ma... của đạo Balamôn với các nghi lễ và kiêng kỵ phức tạp trong đám ma hoả táng của người Chăm Balamôn*. Trong những năm gần đây, đám tang hoả táng của người Chăm Balamôn có một số thay đổi. Vậy mức độ thay đổi, nguyên nhân của những thay đổi đó cũng như những suy nghĩ của người dân

và các quan chức địa phương về đám tang hiện nay cũng được bài viết này đề cập tới.

Đám hoả táng của người Chăm Balamôn chỉ dành cho người lớn, từ 15 tuổi trở lên và có 2 loại: Hoả táng tươi (*dam thăt*) - sau khi chết làm lễ hoả táng luôn và hoả táng khô (*dam thu*) - người chết chôn một thời gian rồi bốc hài cốt lên làm lễ hoả táng. Các nghi lễ trong hai loại hoả táng này về cơ bản giống nhau, chỉ có một điểm khác là, một bên là lễ tắm rửa thi hài (đám tươi), một bên là lễ gọi hài cốt (đám khô).

### I

Vốn là cư dân ở vùng Nam Á, thuộc nhóm ngôn ngữ Malayô-Pôlinêdi nên tín ngưỡng dân gian của người Chăm mang những đặc điểm chung của vùng Nam Á và của cư dân Malayô-Pôlinêdi. Đó là tục thờ cúng tổ tiên, thờ kính các anh hùng dân tộc, tục thờ đá, tín ngưỡng đa thần, tín ngưỡng phồn thực, niềm tin vào ma thuật, bùa ngải, quan niệm về nguyên lí âm dương trong tư duy, v.v...

\*. TS. Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.

Đạo Balamôn du nhập vào người Chăm rất sớm, từ đầu Công nguyên và có ảnh hưởng rất lớn đến văn hoá - xã hội người Chăm. Ngoài các công trình kiến trúc, điêu khắc, chữ viết, hệ thống đẳng cấp thì các luật nghi phép tắc, bùa chú, thể thức hành lễ tang ma, xem ngày, xem tuổi, v.v... có thể nói đó là những gì của đạo Balamôn còn lại nơi người Chăm.

Trong tình hình đó, một số tín ngưỡng dân gian được đạo Balamôn hoá và ngược lại một số sinh hoạt tôn giáo Balamôn cũng bị tín ngưỡng dân gian dung hoà để cuối cùng trở thành tín ngưỡng - tôn giáo chung của cả cộng đồng người Chăm Balamôn.

Trong đám tang hoả táng của người Chăm Balamôn, sự kết hợp, dung hoà đạo Balamôn và tín ngưỡng dân gian chủ yếu được thể hiện ở hai khía cạnh sau:

*Thứ nhất, ở thành phần hành lễ.* Ở đây, ngoài 4 hoặc 2 thầy pasêh (tầng lớp tu sĩ của đạo Balamôn) chủ trì, còn có 6 chức danh khác (kể cả ông Hăng - thợ mã) do 9 người là thầy lễ chuyên thực hiện các tín ngưỡng dân gian và người dân đảm nhiệm.

*Thứ hai, trong đám tang có sự chi phối rõ ràng của thuyết vạn vật hữu linh, âm dương, ngũ hành, niềm tin ma thuật, bùa chú, nhất là thuyết luân hồi* thuộc tín ngưỡng dân gian cũng như *luật nghi, thể thức hành lễ tang ma, xem ngày, xem tuổi* của đạo Balamôn.

Đối với người Chăm Balamôn, mọi vật trong tự nhiên đều là nơi trú ngụ của một vị thần nên trong đám tang lễ động chạm ở đâu (đất đai, nguồn nước...), làm bất cứ việc gì, kể cả việc thổi tù và, đánh trống, lấy chà gạt, rìu chặt cây, v.v... cũng đều được những người hành lễ làm lễ cúng và cầu xin các vị thần ở đó phù hộ cho họ trong khi hành lễ.

Ý niệm đối lập và thống nhất trong một chỉnh thể (quan hệ âm dương) hầu như luôn được thể hiện trong suốt quá trình tang lễ. Chẳng hạn việc vỗ tay 3 cái (2 thuận, 1 ngược) trong nhiều lễ như lễ cho ăn (*adăt bray bbăng*), lễ xin địa điểm hoả táng (*adăt blay tamưh*), lễ ban củi (*adăt bray djuh*), việc lấy lược chải đầu tượng trưng cho người chết cũng 2 lần chải xuống 1 lần chải lên hay việc dùng rìu đẽo cây 3 lần (2 lần đẽo xuống, 1 lần đẽo lên) trong lễ chém cây (*adăt tak kayau*), v.v... Ngay thời điểm tổ chức đám tang, đám cưới cũng biểu hiện mối quan hệ đó. Đám tang (âm) được tổ chức buổi sáng (dương), còn ngược lại, đám cưới (dương) - tổ chức buổi chiều (âm). Thậm chí, người Chăm Balamôn còn tưởng tượng ra là một vị thần âm dương trong thế giới của thần linh. Trong đám tang, người được giao nhiệm vụ giữ nhà khi dựng bàn thờ tổ thì phải chuẩn bị các lễ vật tượng trưng cho các bộ phận: thân, chân, da, thịt của thần âm dương.

Trong đám tang hoả táng của người Chăm Bàlamôn, hầu như tất cả các lễ nghi do ông *hăng*, ông *pôdamưn*, thầy *pasêh pahuak* thực hiện, hay ở bụng 4 ông khiêng (*halachan*), ở tám ván để dưới đầu người chết trong giàn khiêng đều vẽ bùa *homkar*. Đây không chỉ là một bùa ngải thông thường để trấn yểm, trừ tà mà quan trọng hơn bùa này thể hiện một cách tổng hợp *mối quan hệ âm dương, ngũ hành, sự luân hồi của thể xác và linh hồn* trong tư duy của người Chăm Bàlamôn.

Sự kết hợp giữa tín ngưỡng dân gian và đạo lí Bàlamôn còn ở chỗ cho rằng, khi chết linh hồn lên Thiên Đường và ở đó cuộc sống không khác gì loài người sống trên trái đất nên con người khi mãn kiếp sẽ tự giác trở về thế giới bên kia. Nhưng vì có tình cảm với trần gian nên con người không theo định mệnh đó. Vì thế, thần Shiva (một trong 3 vị thần của Bàlamôn giáo) phẫn nộ, hạ lệnh cho các thần sấm, sét bắt linh hồn về trời và muốn vậy phải hoả táng tiêu huỷ xác chết. Đó là biểu hiện của thần Shiva: *huỷ diệt để tái tạo* và cũng là nguồn gốc của tục hoả táng của người Chăm Bàlamôn hiện nay.

Cũng phải nêu lên rằng, do ảnh hưởng của chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ, cụ thể là Bộ luật Manu của Bàlamôn giáo, xã hội người Chăm Bàlamôn phân chia thành các tầng lớp khác nhau và giữa các tầng lớp đó có sự khác nhau rõ ràng trong thủ tục tang ma như: số lượng áo,

váy/sà rộng; số lượng khăn trong lễ khâm liệm (*adăt pokhanh ao*) và loại khăn cũng có sự phân biệt; số lượng thầy *pasêh* chủ trì trong đám tang. Thậm chí củi đốt trong lễ hoả thiêu cũng vậy: đám chức sắc (thầy *pasêh*), quý tộc và người giàu có thì dùng củi me, còn đám bình dân, người nghèo ngoài 3 cây củi me mà ông *pôdamưn* đưa cho mỗi người dự lễ, còn lại thì dùng củi nào cũng được, v.v...

Theo quan niệm của người Chăm Bàlamôn, đối với con người, cuộc sống ở trần gian chỉ là tạm bợ còn cuộc sống ở thế giới bên kia mới là vĩnh hằng, ở đó linh hồn người chết cũng tham gia vào công việc hàng ngày và có quan hệ tốt hay xấu với những người thân thuộc đang sống. Cái chết đối với người Chăm chỉ là sự chuyển đổi con người từ thế giới này sang thế giới khác và như là *sự mở đầu cho một hành trình mới của con người ở thế giới bên kia*, ở đó người chết cũng có những thói quen, nhu cầu như khi còn sống. Vì thế, đám tang của người Chăm Bàlamôn có nhiều nghi lễ diễn tả lại cuộc sống của người chết cứ như thật, kể cả việc cho người chết ăn uống, chuẩn bị gương lược chải đầu, dầu dừa để súc tóc và dựng vợ gả chồng cho người chết, v.v...

Trong quan niệm của người Chăm Bàlamôn, những người lúc sống ăn ở có nhân đức thì lúc chết được lên Thiên Đường sống với ông bà tổ tiên; còn những người lúc sống luôn lừa

gạt, vay mượn khi chết phải đầu thai trở lại làm kiếp súc vật (lợn, trâu, bò, ngựa...) đi làm trả các món nợ cũ và những người ăn ở bất nhân, bất hiếu, trộm cắp lúc chết bị đày đoạ xuống địa ngục.

Đối với người Chăm Balamôn chết có hai loại: loại chết bình thường (*murtai tapāk*), là do chết bệnh, do tuổi già nhưng khi trút hơi thở cuối cùng phải tại nhà mình, phải có người đỡ và được nằm trên chiếc chiếu trải dưới đất; còn những trường hợp chết khác thuộc loại chết không bình thường. Loại chết không bình thường đều có tác động xấu đến gia đình, họ hàng nên có thêm một số nghi lễ và điều kiêng kỵ khác.

Trong đám tang mọi thứ đều nhờ ngọn lửa chuyển hoá nên tục hoả táng luôn được người Chăm Balamôn chú trọng.

## II

Do sự tác động của những khía cạnh tín ngưỡng như đã nêu trên nên đám tang của người Chăm Balamôn dù ở tầng lớp xã hội nào cũng đều có nhiều lễ nghi phức tạp và nhìn chung đều có các lễ nghi chính như sau:

- Lễ rửa tội lúc tắt thở (*adāt thi murtai*)
- Lễ rước nước (*adāt play ya*)
- Lễ khâm liệm (*adāt pô khanh ao*)
- Lễ cưới vợ gả chồng (*adāt pochli kamay*)
- Lễ cho ăn (*adāt bray bbăng*)

- Lễ chém cây (*adāt tāk kayau*)

- Lễ hoả táng (*adāt cuh*)

- Lễ đưa ra nghĩa địa (Lễ nhập *kút*)

Cũng nên lưu ý là, có một số trường hợp sau khi chết không được làm hoả táng luôn (đám hoả táng tươi - *dam thăt*) mà phải đem di chôn một thời gian sau bốc lên lấy hài cốt hoả táng (đám hoả táng khô - *dam thu*), đó là:

- Trong thân tộc mới làm lễ nhập *kút* hay lễ *Rija prong* chưa được 3 tháng.

- Trong thân tộc vừa tổ chức một đám hoả táng chưa được một tháng.

- Không chọn được ngày tốt để cử hành, nếu có thì phải để quá lâu.

Như đã trình bày, do quan niệm âm - dương nên lễ hoả táng (*adāt cuh*) được tiến hành vào buổi sáng và cũng do quan niệm "cây xoài cùng loại với thân thể của thân âm dương; cây cóc chua cùng loại với thân âm dương" nên giàn khiêng người chết ra chỗ hoả táng chỉ làm bằng hai loại cây này. Để người chết mất phương hướng, không tìm được đường về làm hại người sống nên lúc khiêng linh cữu, đầu tiên, đầu đi trước, chân đi sau; sau đó đến chỗ ngã ba/ ngã tư đổi ngược lại, đầu đi sau, chân đi trước.

Củ dốt trong lễ hoả thiêu là *củi me* hay ít nhất mỗi người dự lễ này phải có 3 cây củi là *củi me* do ông *pôdamưn* ban nên người Chăm ở đây

có câu: "Chim cắt, chim ve; ta chặt *củi me* nướng người Chăm chết". Khi ngọn lửa cháy cao phủ toàn bộ nhà táng, ông khiêng chính (*halachan phun*) dùng cây rựa cán dài chặt đầu rồi lấy một chiếc cuốc kéo đầu ra và bỏ sọ theo chiều ngang ra làm 2 phần. Sau dùng rựa đập xương trán, đàn ông lấy 7 mảnh, đàn bà lấy 9 mảnh (ngày nay nam, nữ đều lấy 9 mảnh) rồi lấy dao gọt cho tròn và đem mài cho nhẵn. Tiếp theo, *pasêh pahuāk* (thầy *pasêh* chủ trì) dùng dũa gấp 7/9 miếng xương bỏ vào hộp *klong* (bằng vàng, bạc, đồng hay bằng gốm nung tùy theo địa vị người chết và kinh tế của từng gia đình), xong giao lại cho gia đình người quá cố đem về chôn chờ ngày nhập vào nghĩa địa của dòng họ theo phía mẹ.

Cũng cần phải nêu lên rằng, những người chết bình thường (*mutai tapāk*) và khi chết phải toàn vẹn, không dui (mù), què, tàn tật, không lai về dân tộc và tôn giáo thì mới được nhập vào nghĩa địa theo dòng mẹ.

Trong nghĩa địa, *kút* là một tượng đá, xưa làm giống "linga", nay là những bia đá. Các *kút* được xếp hàng ngang, mặt hướng về phía bắc; ở giữa là *kút* vị sáng lập ra dòng họ (*pô thi*), kế tiếp bên phải – *kút* của nữ giới và bên trái – *kút* của nam giới.

Cũng như nhiều dân tộc khác, người Chăm Balamôn cũng chọn ngày lành tháng tốt để cử hành đám

tang, nhất là lễ hoả táng và lễ nhập *kút*. Theo họ, những ngày tốt để hoả táng là các ngày thứ 3 (*ngar*), thứ 4 (*but*), thứ 7 (*tha nư chan*), chủ nhật (*dit*), các ngày chẵn của thượng hạ tuần trăng; còn lễ nhập *kút* là buổi chiều các ngày thứ như lễ hoả táng nhưng thuộc các tháng 1, 2, 3 và tháng 6 (dương lịch) tức thuộc các tháng *balan thapluh*, *blan pus*, *balan mak*, *balan klau* (lịch Chăm).

Người Chăm Balamôn quan niệm, hướng bắc – hướng của ma quỷ nên trong tang lễ, người chết luôn được đặt ở vị trí mắt nhìn về hướng bắc và các *kút* được xếp hàng ngang nhưng mặt cũng hướng về phía bắc; hướng đông – hướng của thần thánh nên trong lúc hành lễ, các thầy từ ông *hãng*; ông *pôdamưn* cho đến thầy *pasêh pahuāk*... đều quay mặt về hướng đông.

Trong đám tang của người Chăm Balamôn luôn thể hiện hai thái độ nổi nhau trong ứng xử của người sống đối với người chết. Thoạt tiên, ý đồ dọa dẫm, trấn yểm linh hồn người chết khá rõ gắn với lời niệm chú các vị thần, dùng đá và các bùa chú trấn yểm của các thầy hành lễ ở nhiều nghi lễ, nhất là lễ bắt hồn ma ở ngã ba/ngã tư đường của thầy *pasêh pahuāk*; tiếp đó thể hiện tình cảm yêu đương đối với người quá cố như việc cho người quá cố ăn no mặc ấm, dựng vợ gả chồng, làm nhà cửa cho người chết, đặc biệt là lễ đọc kinh cầu siêu (*bach brah mưdhua*), lễ hát tiền đưa (*doh thumach*).

## III

Dù rằng không còn cảnh những người trong gia đình (cả nam, cả nữ) đi sau linh cữu phải cạo trọc đầu, quả phụ không được tái giá và phải để cho tóc mọc dài cho đến khi già, người vợ tự thiêu trong giàn thiêu của người chồng như G. Maspero miêu tả vào những năm 20 của thế kỉ XX; hay thời gian hành lễ cũng rút ngắn từ 10 – 15 ngày xuống còn 4 ngày cũng như một số lễ nghi cũng đơn giản hơn, nhưng nhìn chung đám tang của người Chăm Balamôn cho đến những năm đầu giải phóng (năm 1975) vẫn còn kéo dài và nhiều lễ nghi, kiêng kỵ phức tạp. Đó là ý kiến đánh giá của nhiều người dân, nhất là tầng lớp trí thức người Chăm, thậm chí có người còn chỉ trích là mất vệ sinh, gây tốn kém và cho là một trong những trở ngại đối với công việc xoá đói giảm nghèo, sự phát triển của xã hội Chăm hiện nay.

Tình hình đó lại thêm việc thực hiện phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá vào đầu những năm 90 của thế kỉ XX làm cho đám tang của người Chăm Balamôn trong những năm gần đây có một số biến đổi, trong đó rõ rệt nhất nếu như trước đây phần lớn là các đám hoả táng tươi (*dam thăt*) mà người dân cũng mong muốn như thế thì hiện nay ở Phước Lập (Ninh Phước, Ninh Thuận) và một số nơi khác lại chủ yếu là các đám hoả táng khô (*dam thu*). Tuy vậy, những nơi như Phước

Lập vẫn còn rất ít và ngay như Phước Lập dù đã làm hoả táng khô nhưng thời gian hành lễ vẫn như thế (4 ngày).

Việc làm đám hoả táng khô hợp vệ sinh hơn như nhiều người giải thích hay việc rút ngắn thời gian để ít tốn kém có thể khiến nhiều người Chăm dễ dàng chấp nhận. Nhưng đó chỉ là một mặt. Mặt khác, trong họ lại có quan niệm: *cái chết là sự mở đầu cho một hành trình mới của con người ở thế giới bên kia*. Ở đó, người chết cũng có cuộc sống như người sống ở trần gian và quan trọng hơn phải có người đưa đường chỉ lối về thế giới ông bà tổ tiên nên phải mời thầy *paséh*, các thầy tín ngưỡng dân gian làm lễ hoả táng với nhiều nghi lễ thể hiện cả quan niệm về cái chết, cả sự kết hợp tín ngưỡng dân gian và đạo Balamôn. Hai mặt này mâu thuẫn với nhau, lại đang tồn tại trong mỗi người Chăm Balamôn nên việc giải quyết trung hoà nó là một vấn đề nan giải, không thể một sớm, một chiều và càng không thể dùng các biện pháp hành chính cứng nhắc để giải quyết. Đó cũng là lí do để giải thích tại sao trong những năm gần đây, kinh tế – xã hội người Chăm có sự phát triển rõ ràng, trình độ học vấn của người dân được nâng cao nhưng đám tang của họ, như nhiều người nói, vẫn ít biến đổi, còn giữ nhiều lễ nghi và kiêng kỵ của đám tang truyền thống./.